TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:02/2025/QĐST-VDS

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Trần Thị Thu H

Thư ký phiên họp**:** Bà Vi Thanh H– Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng M, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh V - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng M, Thành phố H công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 241/2024/TLST-VDS ngày 25/11/2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số 16/2025/QĐST-VDS ngày 21 tháng 3 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Văn T – sinh năm 1961 *(có mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: số 10 ngách 526/28 đường Lĩnh Nam, tổ 1 phường Trần Phú, quận Hoàng M, Thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Văn L- sinh năm 1964 *(có đơn giải quyết vắng mặt)*

Trú tại: số nhà 414 đường Lĩnh Nam, tổ 1 phường T, quận Hoàng M, Thành phố H.

2/ Bà Trần Thị L- sinh năm 1965 *(có đơn giải quyết vắng mặt)*

Trú tại: số 128 Tam Trinh, phường Y, quận Hoàng M, Thành phố H.

3/ Bà Trần Thị Minh T- sinh năm 1967 *(có đơn giải quyết vắng mặt).*

Trú tại: số nhà 7 ngõ 314 phố Nam Dư, tổ 2 phường T, quận Hoàng M, Thành

phố H.

4/ Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1971 (có đơn giải quyết vắng mặt).

Trú tại: số nhà 7 ngõ 314 phố Nam Dư, tổ 2 phường T, quận Hoàng M, Thành phố H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Cụ Trần Văn L (sinh năm 1929, mất năm 2012) và cụ Đỗ Thị V (sinh năm 1931, mất năm 2015) sinh được 07 người con đẻ là: ông Trần Văn B, sinh năm 1955; ông Trần Văn C, sinh năm 1959 (chết năm 2012); ông Trần Văn T, sinh năm 1961; ông Trần Văn L, sinh năm 1964; bà Trần Thị L, sinh năm 1965; bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1967; bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1971. Ngoài ra các cụ không có con nuôi, con riêng hay con chung nào khác. Ông Trần Văn B từ khi sinh ra đã bị thiểu năng trí tuệ, không nhận thức được như những đứa trẻ cùng trang lứa, không đi học được nên không biết đọc, biết viết, không tự chủ động giao tiếp với những người xung quanh. Lúc nhỏ ông B được bố mẹ chăm sóc hoàn toàn trong sinh hoạt hàng ngày. Năm 2011 ông B về sống cùng gia đình ông T và được ông T chăm sóc từ đó cho đến nay. Năm 2016, ông B bị tai biến, đột quỵ phải nằm điều trị khoảng 10 ngày tại Bệnh viện quân đội trung ương 108 (khoa thần kinh), kết luận của Bệnh viện tình trạng ông B thời điểm đó « nhồi máu não, cơ lực chân phải 3/5, tay phải 2/5 ». Tuy nhiên một năm gần đây, ông B toàn bộ chân tay, các cơ không không vận động được, mắt không nhìn thấy, tai không nghe được. Do bệnh tật từ bé nên ông B không lập gia đình và không có vợ con.

Ngày 12/9/2024, ông T đưa ông B đi giám định sức khỏe tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 303/KLGĐPY ngày 27/9/2024, Viện pháp y tâm thần trung ương có kết luận: "Ông Trần Văn B bị bệnh mất trí trong bệnh mạch máu/chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F01/F07. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, ông Trần Văn T có đơn yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn B mất năng lực hành vi dân sự.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn L, bà Trần Thị L, bà Trần Thị Minh T, bà Trần Thị Kim O nhất trí yêu cầu tuyên bố ông B mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định ông Trần Văn T (em ruột của ông B) là người

giám hộ cho ông B. Ông T nhất trí làm người giám hộ cho ông B khi có quyết định của Tòa án tuyên bố ông B mất năng lực hành vi dân sự.

Ngày 13/3/2025, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã ban hành công văn số 131/2025/CV-TA về việc xác minh hồ sơ và kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 303/KLGĐYC ngày 27/9/2024 đối với ông Trần Văn B. Theo công văn số 414/VPYTTTU-KHTH ngày 20/3/2025 của Viện Pháp Y tâm thần trung ương thể hiện "Ngày 13/9/2024 Viện pháp y tâm thần trung ương đã tiếp nhận và tiến hành giám định sức khỏe tâm thần cho đối tượng Trần Văn B tại phòng khám và ban hành Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 303/KLGĐYC ngày 27/9/2024 đối với đối tượng Trần Văn B. Kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Trần Văn B bị bệnh mất trí trong bệnh mạch máu/chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F01/F07. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Tại phiên họp:

*Ông Trần Văn T giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Văn B mất năng lực hành vi dân sự và nhất trí làm người giám hộ cho ông B khi có quyết định của Tòa án tuyên bố ông B mất năng lực hành vi dân sự.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai có quan điểm:

+Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, thẩm phán, thư ký, người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền.

+Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 22, 49, 54, 57, 58 - Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn T, tuyên bố ông Trần Văn B là người mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định ông Trần Văn T là người giám hộ cho ông Trần Văn B. Ông T có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 - Bộ luật dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân quận Hoàng M, Thành phố H nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Tòa án xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” và vụ việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng M, Thành phố H.

[2] Ông Trần Văn B là con thứ nhất trong gia đình cụ Trần Văn L và cụ Đỗ Thị V. Cụ L đã chết năm 2012 và cụ V chết năm 2015. Theo cung cấp của gia đình, đại diện chính quyền địa phương và hàng xóm từ nhỏ ông B bị hạn chế nhận thức, thiểu năng trí tuệ, không biết đọc, biết viết, cuộc sống sinh hoạt từ nhỏ đến lớn do bố mẹ chăm sóc và người khác hướng dẫn, chỉ bảo. Năm 2016, ông B bị tai biến, đột quỵ nhồi máu não bán cầu (T) được đưa đi cáp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. Sau tai biến ông B bị liệt toàn bộ chân tay, thính giác và thị giác không còn cảm giác, ăn tại chỗ và vệ sinh tại chỗ.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 303/KLGĐYC ngày 27/9/2024, kết luận: “Tại thời điểm giám định đối tượng Trần Văn B bị bệnh mất trí trong bệnh mạch máu/chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F01/F07. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi". Do đó, căn cứ Điều 22- Bộ luật dân sự năm 2015, ông Trần Văn T yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn B là người mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về người giám hộ: Bố mẹ của ông B đã chết, ông B không có vợ con. Sau khi bố mẹ mất, ông Trần Văn T là con thứ ba trong gia đình trực tiếp chăm sóc ông B hàng ngày. Các anh chị em ruột của ông B hiện còn sống là ông L, bà L, bà T, bà O nhất trí yêu cầu tuyên bố ông B mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị ông T giám hộ cho ông B. Ông T hoàn toàn khỏe mạnh, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đáp ứng các điều kiện về người giám hộ theo quy định tại Điều 49- Bộ luật dân sự. Mặt khác, căn cứ khoản 2 Điều 53- Bộ luật dân sự 2015 thì ông T đồng thời là người giám hộ đương nhiên cho ông Trần Văn B khi Tòa án tuyên bố ông B mất năng lực hành vi dân sự. Ông T có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58- Bộ luật dân sự 2015.

[4]Về lệ phí việc dân sự: Ông Trần Văn T phải chịu lệ phí giải quyết yêu cầu về dân sự theo quy định tại Điều 149, 150 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp lệ phí. Căn cứ khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự đối với ông T.

[5]Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371, 372 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 150; các Điều 376, 377, 378 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 22, 47, 48, 49, 53, 57, 58- Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 26- Luật thi hành án dân sự năm 2008.

- Khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Văn T về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Tuyên bố ông Trần Văn B, sinh năm 1955 (nơi đăng ký thường trú: tổ 2 phường Trần Phú, quận Hoàng M, Thành phố H) là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Trần Văn T, sinh năm 1961 (em ruột của ông Trần Văn B) là người giám hộ cho ông Trần Văn B. Ông T có các quyền nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự cho Ông Trần Văn T. Ông T không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Trần Văn T có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Ông Trần Văn L, bà Trần Thị L, bà Trần Thị Minh T, bà Trần Thị Kim O có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng M, Thành phố H có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND thành phố Hà Nội;
-VKSND quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
-Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội;
- Lưu HS việc dân sự.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Trần Thị Thu H